

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: 20/2024/HC - ST
- Ngày 21 tháng 5 năm 2024
- V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong trường hợp không ban hành Quyết định thu hồi và Quyết định bồi thường về đất và Quyết định hành chính thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 44/2023/TLST - HC ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong trường hợp không ban hành Quyết định thu hồi và Quyết định bồi thường về đất và Quyết định hành chính thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐST - HC ngày 4 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lưu Thu T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: khóm G, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện:

1/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu;

2/UBND huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

Địa chỉ: ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn L, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mã Thanh P, chức vụ Phó Chủ tịch.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: số E, N, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn T2, chức vụ: Chủ tịch;

2/ Hạt Kiểm lâm liên huyện;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo pháp luật: ông Thái Tùng C, chức vụ: Hạt trưởng

3/ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn D;

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hải L1 , chức vụ: Tổng Giám đốc.

4/ Ông Trần Chí L2, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

5/ Ông Trần Thanh P1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: khóm G, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo người khởi kiện trình bày:

Về nguồn gốc đất vào năm 2019, vợ chồng bà T có nhận chuyển nhượng lại hợp đồng nhận khoán phần đất diện tích khoảng 2,4ha của ông Trần Chí L2 nhưng hiện nay bà T đã làm thất lạc không cung cấp được cho Tòa án. Vị trí đất tại thửa 182, tờ bản đồ số 9, diện tích qua đo đạc là 23.207m² thuộc ấp V, xã V, huyện H. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình quản lý sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản.

Ngày 10/12/2020, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1915/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ thửa đất 182, UBND huyện H ban hành Quyết định 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Thanh P1 số tiền là 1.201.054.172 đồng. Ngày 04/01/2021, UBND huyện H Ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1915/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 về việc thu hồi đất.

Vào ngày 15/6/2023, ông Trần Thanh P1 là chồng bà T có nhận số tiền hỗ trợ bồi thường của Hội đồng bồi thường với tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng và cam kết giao mặt bằng nhưng chỉ có một mình ông P1 ký tên nên không phải là ý kiến của bà T. Số tiền 2.500.000.000 đồng là tạm nhận chứ thực tế gia đình bà T vẫn khiếu nại yêu cầu bồi thường thêm.

Tuy nhiên vào ngày 23/8/2023, bà Trang bị tháo dỡ nhà và buộc di dời tài sản và thửa đất 182 bị cưỡng chế giao cho chủ đầu tư nhà máy điện gió Hòa Bình 2 quản lý, trong khi chưa có quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường có hiệu lực pháp luật.

Khi khởi kiện bà Lưu Thu T yêu cầu Tòa án hủy:

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư điện gió H tại xã V, huyện H.

Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc công bố mức bồi thường cho hộ ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau

Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc thu hồi đất của Hạt kiểm lâm liên huyện.

Đến ngày 16/2/2024, Tòa án thông báo cho bà T biết được việc UBND huyện Hoà ban hành quyết định số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy và bỏ quyết định số 1915/QĐ- UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện H nên bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà Lưu Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182 của bà T đồng thời buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định bồi thường về đất và tài sản trên đất đã thu hồi nêu trên. Hủy toàn bộ Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H vì việc bồi thường không đúng quy định. Đồng thời bà T xin rút lại yêu cầu hủy Quyết định số 1915 và quyết định số 67 nêu trên.

2/ Tại Văn bản ghi ý kiến số 705/UBND, ngày 08/3/2024 người bị kiện trình bày nội dung như sau:

Về nguồn gốc đất có liên quan đến yêu cầu khởi kiện là do Hạt Kiểm lâm liên huyện rừng phòng hộ Biển Đông quản lý (gọi tắt là Hạt Kiểm lâm). Ngày 04/8/2008, Hạt Kiểm lâm ký kết hợp đồng giao nhận khoán đất lâm nghiệp để chăm sóc, quản lý bảo vệ và trồng rừng với hộ ông Trần Chí L2 thời hạn hợp đồng là 20 năm từ năm 2008 đến năm 2028. Ông L2 chăm sóc, quản lý bảo vệ và trồng rừng kết hợp với sản xuất ổn định. Đến tháng 10/2019 thì chuyển nhượng thành quả lao động trên đất cho hộ ông Trần Thanh P1 và bà

Lưu Thu T, việc chuyển nhượng thành quả lao động không được sự đồng ý của Hạt Kiểm lâm, trái với Điều 4 hợp đồng giao khoán đất.

Căn cứ vào nguồn gốc đất, việc yêu cầu khởi kiện buộc UBND huyện ra quyết định thu hồi đất của bà Lưu Thu T đối với thửa đất có nguồn gốc từ hợp đồng giao khoán đất với Hạt Kiểm lâm nêu trên là không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của người dân, được sự chấp thuận cho chủ trương của UBND tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành, UBND huyện đã xem xét áp dụng bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất cho đối tượng canh tác sử dụng đất đã thực hiện xong việc hỗ trợ.

UBND huyện H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:

*UBND tỉnh B trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

*Hạt kiểm lâm liên huyện: Phần đất thuộc thửa 182 tờ bản đồ số 09 địa chỉ đất tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu hiện nay Hạt kiểm lâm không còn quản lý và phần đất này đã giao cho công ty trách nhiệm hữu hạn Đ 2 quản lý. Hạt kiểm lâm không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Ông Trần Chí L2 trình bày: Ngày 4/8/2018, ông có nhận khoán phần đất 3,93 ha của Hạt kiểm lâm liên huyện có vị trí tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để quản lý, sử dụng. Đến khoảng năm 2019, ông có chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Trần Thanh P1, bà Lưu Thu T và từ đó đến nay ông không còn quản lý, sử dụng phần đất trên. Ông xét thấy không còn liên quan, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ 2: Không có ý kiến trình bày.

*Ông Trần Thanh P1 thống nhất ý kiến bà T đã trình bày.

Tại phiên tòa:

Ông Trần Thanh T1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

1/Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính:

Đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu hủy:

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư điện gió H tại xã V, huyện H.

Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc thu hồi đất của Hạt kiểm lâm liên huyện.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính:

Chấp nhận một phần khởi kiện của bà Lưu Thu T về việc:

Yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giá trị tài sản đầu tư vào đất tại thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Yêu cầu hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Buộc Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giá trị tài sản đầu tư vào đất tại thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Không chấp nhận khởi kiện của bà Lưu Thu T yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định bồi thường về đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về giới hạn xét xử:

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 20/2/2024 và tại phiên tòa đại diện bà T xác định: Bà T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy:

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư điện gió H tại xã V, huyện H.

Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc thu hồi đất của Hạt kiểm lâm liên huyện.

Đây là tự sự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ đối với việc rút yêu cầu phần này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính.

Đại diện bà Lưu Thu T xác định bà T chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182 của bà T đồng thời buộc Ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định bồi thường về đất và tài sản trên đất đã thu hồi nêu trên. Và yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H vì việc bồi thường không đúng quy định. Nên phạm vi xét xử của Tòa án trong nội dung khởi kiện nêu trên

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Ngày 28/9/2023, TAND tỉnh Bạc Liêu nhận đơn khởi kiện. Nội dung khởi kiện bà Lưu Thu T yêu cầu Tòa án hủy:

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư điện gió H tại xã V, huyện H.

Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc công bố mức bồi thường cho ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau

Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc thu hồi đất của Hạt kiểm lâm liên huyện.

Do đó, khi thụ lý vụ kiện thì người bị kiện là UBND huyện H, chủ tịch UBND huyện H và UBND tỉnh B.

Trong quá trình giải quyết vụ án UBND huyện H cung cấp quyết định số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy và bỏ quyết định số 1915/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện H.

Bà T thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất và Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định chi trả tiền bồi thường giá trị đất khi thu hồi đất tại thửa 182, tờ bản đồ 09 vị trí thửa đất tại ấp V, xã V, huyện H để xây dựng nhà máy điện gió Hòa Bình 2

Yêu cầu hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về công bố mức bồi thường cho hộ ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau

Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng, người bị kiện là UBND huyện H, chủ tịch UBND huyện H; UBND tỉnh B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Sự tham gia của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có mặt; Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của đương sự không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[1.4] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lưu Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất tại thửa 182 và Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định chi trả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi thu hồi đất tại thửa 182, tờ bản đồ 09 vị trí thửa đất tại ấp V, xã V, huyện H để xây dựng nhà máy điện gió H và yêu cầu hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Đây là hành vi hành chính và quyết định hành chính theo quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Bạc Liêu.

Bà T là người đang quản lý sử dụng diện tích đất tại thửa 182 tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tại công văn số 03/UBND, ngày 21/02/2024 của UBND xã V, huyện H xác định diện tích đất tại thửa 182 do bà Lưu Thu T, vợ ông Trần Thanh P1 đăng ký kê khai đứng tên theo bản đồ chính quy năm 2020. Khi thu hồi đất thì sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T, ông P1 nên bà T, ông P1 là người có quyền, lợi ích bị xâm phạm khi thu hồi đất.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 10/12/2020, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1915/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất của Hạt Kiểm lâm, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện gió H, ngày 04/01/2021 UBND huyện H ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1915/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện H. Ngày 04/02/2021, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá

nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư nhà máy điện gió H tại xã V, huyện H. Ngày 15/3/2021 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND về việc công bố mức bồi thường cho hộ ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau. Ngày 15/6/2023 hộ ông Trần Thanh P1 ký biên nhận nhận tiền hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng và cam kết giao mặt bằng để thực hiện dự án điện gió H. Ngày 29/6/2023 bà T (vợ ông P1) có đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ kiện, ngày 16 tháng 2 năm 2024, bà T biết việc UBND huyện H ban hành số 05/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy và bỏ quyết định số 1915/QĐ- UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện H (do Toà án thông báo tại Thông báo số 01/2024/TB-TA ngày 16/2/2024) nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất và Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định chi trả tiền bồi thường giá trị đất khi thu hồi đất tại thửa 182, tờ bản đồ 09 vị trí thửa đất tại ấp V, xã V, huyện H để xây dựng nhà máy điện gió H và yêu cầu hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H về công bố mức bồi thường cho ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau . Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất:

Người khởi kiện và người bị kiện đều thừa nhận diện tích đất yêu cầu được thu hồi và bồi thường là do Hạt Kiểm lâm liên huyện rừng phòng hộ Biển Đông quản lý (gọi tắt là Hạt Kiểm lâm). Đến năm 2008, Hạt Kiểm lâm ký hợp đồng giao khoán với ông Trần Chí L2, sinh năm 1982, thường trú xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với diện tích là 3,03ha, trong đó diện tích rừng trồng 0,3 ha, diện tích không có rừng là 2,73ha. Đến năm 2019, ông Trần Chí L2 chuyển nhượng lại thành quả hợp đồng nhận khoán phần đất diện tích khoảng 2,4ha cho bà Lưu Thu T và ông Trần Thanh P1 tại thửa 182, tờ bản đồ số 9, diện tích qua đo đạc là 23.207m² thuộc ấp V, xã V, huyện H. Đến ngày 10/12/2020 UBND huyện H ban hành Quyết định số 1915/UBND về việc thu hồi đất của Hạt Kiểm lâm, đất tọa lạc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị ảnh hưởng dự án đầu tư nhà máy điện gió H, tổng diện tích thu hồi đất là 48.273,90m², trong đó có diện tích đất 23.207m² của bà T và ông P1 đang quản lý sử dụng. Đến ngày 04/01/2021, UBND huyện H ban hành quyết định số 05/QĐ-UBND, về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1915/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện H. Ngày 04/02/2021, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư nhà máy điện gió H tại xã V, huyện H. Tại

công văn số 03/UBND, ngày 21/02/2024 của UBND xã V, huyện H xác định diện tích đất tại thửa 182 do bà Lưu Thu T vợ ông Trần Thanh P1 đăng ký kê khai đứng tên theo bản đồ chính quy năm 2020.

[2.2] *Về thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ khi thu hồi đất:*

Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 về việc công bố mức bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.201.054.172 đồng. Tại quyết định trên thể hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông P1, bà T toàn bộ chi phí đầu tư vào đất gồm: nhà ở, cây trồng, công đào ao và hỗ trợ của nhà đầu tư đối với diện tích 23.207m², bà T, ông P1 không đồng ý và khiếu nại về giá bồi thường hỗ trợ. Tại biên nhận tiền hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng ngày 15/6/2023 và biên bản cam kết bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án nhà máy điện gió H, tỉnh Bạc Liêu (bút lục 157-160) thể hiện hộ ông Trần Văn P2 và vợ là bà Lưu Thị T3 cam kết “ Tôi và gia đình tôi đồng ý nhận đủ số tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tiền nhà đầu tư hỗ trợ thêm là 2.500.000.000 đồng. Tôi và gia đình tôi không có khiếu nại gì tiếp theo về tài sản bị thiệt hại và số tiền hỗ trợ thêm của nhà đầu tư để giải phóng mặt bằng toàn bộ tài sản, cây trồng vật nuôi, thành quả lao động trên đất và quyền sử dụng đất (nếu có) của hộ gia đình tôi trên thửa đất số 182, tờ bản đồ địa chính số 09, nay là một phần thửa số 255, tờ bản đồ 09, vị trí thửa đất tại ấp V, xã V, huyện H để thi công hạn mục khu quản lý, vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió H. Tôi và gia đình cam kết không lấn chiếm lại mặt bằng, không gây cản trở việc thi công trên mặt bằng với bất cứ hình thức nào. Tôi và gia đình thống nhất bàn giao mặt bằng nêu trên ngay sau khi ký xác nhận đã nhận đủ tiền theo giấy này...”. Xét thấy giấy nhận tiền, bản cam kết bàn giao mặt bằng chỉ có chữ ký của ông Trần Thanh P1. Tại biên bản lấy lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Thu T ngày 19/12/2023 (bút lục 177) xác định “ Bà T và ông P1 vẫn còn chung sống vợ chồng và bà T biết việc ông P1 đã nhận bồi thường 2.500.000.000 đồng vì khi đi nhận tiền là 02 vợ chồng cùng đi nhận, tuy nhiên chỉ là số tiền tạm nhận chứ thực tế gia đình bà T vẫn khiếu nại vì giá bồi thường quá thấp. Sau khi nhận tiền bà T tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan chức năng và hiện tại khởi kiện ra Tòa án”.

Tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai quy định: “Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất bao gồm:

.....

Đất nhận khoán để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối”.

Tại khoản 1 Điều 82 Luật đất đai quy định: Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: “*Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này*”.

Xét thấy theo quy định tại Điều 66 Luật đất đai thì thẩm quyền thu hồi đất đối với diện tích đất nêu trên thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh B nhưng ngày 10/12/2020 UBND huyện H ban hành Quyết định số 1915/UBND về việc thu hồi đất của Hạt Kiểm lâm, đất tọa lạc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị ảnh hưởng dự án đầu tư nhà máy điện gió H, tổng diện tích thu hồi đất là 48.273,90m², trong đó có diện tích đất của bà T và ông P1 đang quản lý sử dụng tại thửa 182, tờ bản đồ 09 diện tích 23.207m². Đến ngày 04/01/2021, UBND huyện H ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND, về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1915/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 của UBND huyện H (do sai thẩm quyền). Tuy nhiên UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 04/02/2021 ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư Nhà máy điện gió H tại xã V, huyện H (bút lục 173) nhưng UBND huyện H không ra quyết định thu hồi đất theo ủy quyền của UBND tỉnh B.

Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 về việc công bố mức bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Thanh P1 cư ngụ xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.201.054.172 đồng là chưa đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và chưa thực hiện hết nhiệm vụ ủy quyền của UBND tỉnh B.

Diện tích đất trên đã giao cho nhà máy điện gió Hòa Bình 2 nhưng chưa có quyết định thu hồi đất. Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 và khoản 1 Điều 82 Luật đất đai thì không bồi thường về đất cho bà Lưu Thu T mà chỉ bồi thường các chi phí đầu tư vào đất khi nhà nước thu hồi đất là phù hợp. Tuy nhiên Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 chỉ bồi thường, hỗ trợ các chi phí đầu tư vào đất còn lại của ông Trần Thanh P1 với số tiền 1.201.054.172 đồng, đến ngày 15/6/2023, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện gió H chi trả các chi phí đầu tư vào đất và các hỗ trợ khác cho hộ ông Trần Thanh P1 và bà Lưu Thu T tổng số tiền 2.500.000.000 đồng khi chưa có quyết định thu hồi đất. Bà T xác định số tiền 2.500.000.000 đồng là tiền tạm ứng đối với các tài sản, công trình đầu tư vào đất là phù hợp.

Lẽ ra sau khi có quyết định ủy quyền của UBND tỉnh B, UBND huyện H phải ban hành Quyết định thu hồi đất đối với toàn bộ diện tích đất bị ảnh

hưởng dự án nhà máy điện gió Hòa Bình 2 (trong đó có thửa 182, tờ bản đồ số 09 do bà trang đang quản lý sử dụng) thì Chủ tịch UBND huyện H mới ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất mới phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần khởi kiện của bà Lưu Thu T yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ban hành quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182 của bà T đang quản lý, sử dụng đồng thời buộc Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định bồi thường chi phí đầu tư vào đất và tài sản trên đất đã thu hồi nêu trên; yêu cầu hủy Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H là có căn cứ chấp nhận.

Không chấp nhận khởi kiện của bà Lưu Thu T yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định bồi thường về đất.

[2.3]Đối với ý kiến của người bị kiện cho rằng việc ông Trần Chí L2 chuyển nhượng thành quả lao động trên đất cho hộ ông Trần Thanh P1 và bà Lưu Thu T, không được sự đồng ý của Hạt Kiểm lâm, trái với Điều 4 hợp đồng giao khoán đất (Điều 4 hợp đồng giao nhận khoán đất lâm nghiệp giữa Hạt kiểm lâm liên huyện và ông Trần Chí L2 có nội dung “...*Mọi trường hợp bên B cầm cố, chuyển nhượng hợp đồng nếu không có sự xác nhận đồng ý của bên A (chủ rừng) thì xem như bất hợp lệ và sẽ bị xử lý*”) . Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định dù Hạt kiểm lâm liên huyện không kí tên vào Hợp đồng chuyển nhượng lại phần đất khoán nông nghiệp 2,4ha nhưng Hạt kiểm lâm liên huyện có biết việc chuyển nhượng, biết việc gia đình bà T quản lý sử dụng phần đất 2,4ha này từ năm 2019 cho đến khi bàn giao đất cho công ty trách nhiệm hữu hạn Đ 2 nhưng không có ý kiến với vấn đề này. Như vậy, mặc nhiên xem như Hạt kiểm lâm liên huyện đã thống nhất với việc chuyển nhượng này, không trái quy định tại Điều 4 hợp đồng giao nhận khoán đất lâm nghiệp nêu trên.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thu T. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND huyện H, Chủ tịch UBND huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 156, Điều 157, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

-Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu huỷ:

Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ủy quyền cho UBND huyện H thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư điện gió H tại xã V, huyện H.

Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về việc thu hồi đất của Hạt kiểm lâm liên huyện.

2/ Chấp nhận một phần khởi kiện của bà Lưu Thu T về việc:

Yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giá trị tài sản đầu tư vào đất tại thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Yêu cầu huỷ Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc UBND huyện H ra quyết định thu hồi đất đối với thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Buộc Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giá trị tài sản đầu tư vào đất tại thửa đất 182, tờ bản đồ 09 đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Huỷ Quyết định số 365/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Không chấp nhận khởi kiện của bà Lưu Thu T yêu cầu Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định bồi thường về đất.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lưu Thu T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (do ông Trần Thanh T1 nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000040 ngày 19/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

UBND huyện H phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng.

Chủ tịch UBND huyện H phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương